

Số : **07/2021/QĐST-HNGĐ**

Sơn Trà, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Nội trợ. Địa chỉ: Phòng 605 chung cư B1 L, tổ 99 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Tiến P**, sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm biển. Địa chỉ: Phòng 605 chung cư B1 L, tổ 99 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị C và Ông Nguyễn Tiến P (*Do chấp nhận việc thuận tình ly hôn của bà Lê Thị C và ông Nguyễn Tiến P nên Giấy chứng nhận kết hôn số 55/1991 ngày 21 tháng 12 năm 1991 do UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Tiến P thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Tiến P xác định có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 05/5/1987 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/12/1988. Các con hiện nay đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường; bà C, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị C và Ông Nguyễn Tiến P xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị C và Ông Nguyễn Tiến P xác định không có.

- Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Tiến P phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà C tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0006339 ngày 22/10/2020. Hoàn trả cho bà Lê Thị C số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường N, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Mỹ Dung